

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP CẢI THIỆN KỸ NĂNG NGHE HIỂU TIẾNG TRUNG QUỐC CHO SINH VIÊN TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP KHOA TIẾNG TRUNG QUỐC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2

Trần Xuân Quyết¹, Phạm Thị Nghĩa Vân¹

Tóm tắt: Nghe là một kỹ năng quan trọng đối với người học ngoại ngữ. Có thể thấy, kỹ năng nghe là kỹ năng được sử dụng phổ biến nhất. Kỹ năng nghe vừa là kỹ năng cơ bản vừa nền tảng cho các kỹ năng ngôn ngữ khác như nói, đọc, viết. Vì vậy, để nâng cao kỹ năng giao tiếp và nâng cao kỹ năng sử dụng ngôn ngữ thì kỹ năng nghe là yếu tố không thể thiếu. Định hướng giao tiếp đã và đang trở thành xu hướng chủ đạo trong việc học tiếng Trung Quốc hiện nay. Nghiên cứu này lấy sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 làm ví dụ nhằm tìm hiểu thực trạng học tập kỹ năng nghe hiểu tiếng Trung của sinh viên Việt Nam ở trình độ sơ cấp và những khó khăn, yếu tố chủ quan, khách quan ảnh hưởng đến việc học nghe của sinh viên. Trên cơ sở đó, một số gợi ý được đưa ra nhằm cải thiện khả năng nghe tiếng Trung Quốc để sinh viên Việt Nam có thể học tốt tiếng Trung Quốc ở giai đoạn sơ cấp.

Từ khoá: nghe hiểu, khó khăn, nhân tố chủ quan – khách quan, phương pháp.

1. MỞ ĐẦU

Hiện tại, riêng Trung Quốc đại lục đã có khoảng 1,4 tỷ người, chưa kể đến người Trung Quốc đang sinh sống và làm việc tại các quốc gia khác. Cùng với tiếng Anh, tiếng Trung Quốc trong những năm gần đây đã dần khẳng định vị thế của mình trên bản đồ ngôn ngữ toàn cầu. Khi học một ngôn ngữ, chúng ta không thể tách rời bốn kỹ năng cơ bản: nghe, nói, đọc, và viết. Trong đó, kỹ năng nghe và đọc là các kỹ năng tiếp nhận (đầu vào), còn nói và viết là các kỹ năng diễn đạt (đầu ra). Tác giả Lưu Hón Vũ (2020) đã khảo sát sinh viên đang học tiếng Trung Quốc tại một số trường Đại học ở Việt Nam, mục đích để tìm ra sự lo lắng và các nhân tố ảnh hưởng tạo nên lo lắng trong học tập tiếng Trung Quốc của sinh viên. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng lo lắng về thi cử và nghe-nói có mức độ lo lắng cao nhất. Việc nghe hiểu thông tin đóng vai trò quan trọng trong khả năng nói và viết, vì nếu không nghe và hiểu chính xác, sẽ rất khó để giao tiếp hiệu quả. Theo Mendelsohn (1994), nghe chiếm khoảng 40-50% các hoạt động giao tiếp hàng ngày; nói chiếm 25-30%; đọc là 11-16%; và viết chỉ khoảng 9%. Điều này cho thấy nghe là kỹ năng được sử dụng thường xuyên nhất, là nền tảng và tiền đề cho các kỹ năng ngôn ngữ khác.

¹ Trường ĐHSP Hà Nội 2

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Định nghĩa về kỹ năng nghe

Theo Field (1998), nghe là một quá trình trí tuệ vô hình. Người nghe cần hiểu được từ vựng và ngữ pháp được sử dụng trong câu, nắm được trọng âm, phân biệt được các âm tiết, ý của người nói muốn truyền đạt, ghi nhớ thông tin và đặt nó trong ngữ cảnh văn hoá xã hội của phát ngôn. Nghe là quá trình cơ quan thính giác tiếp nhận thông tin và giải mã nó. Âm thanh khi mà con người nghe được thông qua quá trình xử lý của bộ não sẽ biến nó thành thông tin ngôn ngữ, tạo thành ý nghĩa và não bộ sẽ tiến hành lý giải. Quá trình đó diễn ra trải qua 3 giai đoạn liên tiếp đó là: xử lý thính giác (tiếp nhận thông tin nghe), dịch mã (mã hoá thông tin) và cuối cùng là xử lý tư duy (hiểu và lý giải thông tin). Nghe trong học ngoại ngữ cũng vậy, người nghe tiếp nhận tín hiệu từ người nói sau đó sử dụng những kiến thức như từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp,...tiến hành xử lý thông tin tiếp nhận cuối cùng đưa ra phán đoán của mình. Kỹ năng nghe luôn là kỹ năng khó với người học, bởi vì so với các kỹ năng khác nó yêu cầu người học phải có khả năng phân biệt các âm tiết (đặc biệt là nghe các từ đồng âm khác nghĩa); vốn từ vựng phong phú; có vốn ngữ pháp nhất định; cần có vốn hiểu biết về các nội dung, chủ đề như văn hoá, lịch sử, địa lý, xã hội... liên quan tới ngôn ngữ cần nghe hiểu và quan trọng là phải đủ nhanh để có thể nắm bắt và đưa ra phán đoán trong thời gian ngắn và lượng thông tin truyền đạt tới nhiều.

2.2. Thực trạng học và rèn luyện kỹ năng nghe hiểu của sinh viên Việt Nam

Trong bài nghiên cứu của mình tác giả Nguyễn Ngọc Ân (2011) đã tập trung đánh giá thực trạng, phân tích thực trạng khả năng nghe hiểu của sinh viên không chuyên ngữ ở các trường Cao đẳng, Đại học. Hầu hết học sinh không nói được đều gặp khó khăn trong việc hiểu nội dung khi nghe tài liệu tiếng nước ngoài. Các vấn đề như vốn từ vựng hạn chế, kỹ năng nhận dạng âm thanh kém và tốc độ nghe nghe quá nhanh là những trở ngại lớn. Về phương pháp học tập sinh viên chủ yếu học thụ động, thiếu khả năng chủ động tìm kiếm tài liệu để luyện nghe ngoài lớp. Việc rèn luyện kỹ năng nghe không được thực hiện thường xuyên. Môi trường học ngoại ngữ trong nhà trường thiếu sự tương tác và không cung cấp đủ cơ hội cho học sinh luyện nghe trong các tình huống thực tế. Nguyên nhân của những vấn đề này là chương trình học không tập trung vào kỹ năng nghe, thiếu tài liệu, phương tiện nghe và tâm lý ngại nghe của sinh viên.

Khi nghiên cứu thực trạng kỹ năng nghe hiểu của sinh viên năm 2 chuyên ngữ Trường Cao Đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh tác giả Nguyễn Thị Minh Thư (2021) nhận thấy sinh viên gặp nhiều khó khăn trong việc hiểu nội dung khi nghe do vốn từ vựng không đủ, phát âm không chính xác và khả năng nhận biết âm thanh kém. Sinh

viên thường chỉ dựa vào phương pháp nghe thụ động như nghe giảng trên lớp mà không chủ động thực hành ngoài lớp. Môi trường học tập, điều kiện học tập chưa tạo cơ hội cho học sinh thực hành nghe trong các tình huống thực tế. Số lượng hoạt động luyện nghe ngoài lớp học còn hạn chế.

2.3. Những khó khăn phổ biến trong việc học kỹ năng nghe

Theo Ur, P (1996) người nghe thường gặp các khó khăn như: khi nghe người bản xứ nói thì cảm thấy khó, thậm chí không thể nhận diện và phân biệt được các âm, các từ vựng và ngữ pháp; khi nghe có thói quen là cần phải hiểu hết từng từ, từng chữ trong câu mới có thể hiểu hết nội dung của bài nghe; nghe một lần chưa thể hiểu được cần phải nghe đi nghe lại nhiều lần mới có thể hiểu được; khi nghe một hội thoại, hay một đoạn dài thì sẽ bị nghe lan man, mệt mỏi, thiếu tập trung và cuối cùng sẽ quên hết; khó nắm bắt thông tin dự đoán, đoán nghĩa của từ, không hình dung được ra ngữ cảnh mà người nói đang nói.

Tác giả Yangang (1994) chỉ ra rằng có 4 yếu tố liên quan đến kỹ năng nghe bao gồm: thông điệp, thông tin người nói truyền đạt, người truyền đạt thông tin (người nói), người tiếp nhận thông tin (người nghe) và môi trường vật lý (bối cảnh nghe hiểu, môi trường tác động đến), căn cứ vào 4 yếu tố trên có thể nhận định được bài nghe khó hay là dễ. Ý kiến của hai tác giả Yangang và Ur, P có phần tương đồng. Nếu thông tin nghe hiểu có mật độ thông tin dày đặc và nội dung xa lạ với người nghe, thì sẽ gây áp lực cho họ khi phải cố gắng nghe hiểu và ghi nhớ thông tin. Ngoài ra, khi người nói sử dụng giọng bản địa, giọng địa phương để truyền đạt thông tin với tốc độ nói tự nhiên thì người nghe cũng sẽ cảm thấy ngợp vì âm thanh tiếp nhận quá khác so với những gì mình thường được nghe trong khi học. Bản thân người nghe cũng là một nguyên nhân ảnh hưởng. Người nghe khi thiếu các kiến từ vựng, ngữ pháp, luyện âm và phân biệt âm kém, nghe một lần không hiểu được mà cần phải nghe nhiều lần; khả năng ghi nhớ, phán đoán, suy luận kém; không có cách thức ghi chép tốt, nghe trong một tâm lý căng thẳng, không tập trung thì việc nghe không hiểu là điều chắc chắn xảy ra. Yangang nhắc tới nguyên nhân thứ tư đó là yếu tố về môi trường, bối cảnh nghe. Môi trường ồn ào sẽ làm gián đoạn năng lực nghe của người nghe khiến họ sao nhãng, khó tập trung.

Học kỹ năng nghe luôn là một nhiệm vụ khó khăn đối với phần lớn người học ngoại ngữ. Goh (2000) xác định 10 khó khăn trong quá trình học nghe gồm có người nghe: (1) không nhận biết được các từ, thậm chí là các từ đã biết mà họ biết trong băng nghe; (2) cố gắng nghĩ đến đến nghĩa của từ dẫn đến không nghe được nội dung; (3) không theo kịp tốc độ nghe; (4)lỡ mất phần đầu của đoạn băng nghe; (5)chỉ tập trung vào một phần

hoặc không có khả năng tập trung; (6) dễ dàng quên các thông tin mà họ vừa nghe được; (7) nghe xong không có khả năng khái quát lại được nội dung; (8) không biết phải nghe từ đâu; (9) biết được từ nhưng không biết ý nghĩa của từ đó trong tiếng mẹ đẻ; (10) không xác định được ý chính.

Như vậy, khi học kỹ năng nghe người học sẽ gặp phải rất nhiều khó khăn. Muốn cải thiện được khả năng nghe hiểu người nghe cần phải hiểu được các nhân tố ảnh hưởng, nguyên nhân của những khó khăn và có một chiến lược học tập nghe hiệu quả.

2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc học kỹ năng nghe

Xác định các yếu tố làm ảnh hưởng đến kỹ năng nghe, Rubin (1994) đã đưa ra năm yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng nghe hiểu:

1. Đặc điểm của đoạn băng nghe như tốc độ người nói, điểm dừng ngắt nghỉ, trọng âm của từ và ngữ điệu nói, sự khác biệt giữa ngôn ngữ đó và ngôn ngữ mẹ đẻ...
2. Người tham gia hội thoại như giới tính và mức độ thành thạo về ngôn ngữ sử dụng.
3. Dạng bài tập của đoạn băng nghe.
4. Những yếu tố chủ quan của người nghe như khả năng ghi nhớ, mức độ tập trung, độ tuổi người nghe, giới tính người nghe, mức độ thành thạo trong sử dụng cả 2 loại ngôn ngữ, kiến thức về đoạn băng nghe hiểu.
5. Kỹ năng xử lý thông tin nghe của người nghe, ví dụ như xử lý song song, xây dựng các chiến lược khi nghe.

Trong một vài trường hợp người nghe không để ý đến những nguyên nhân và các vấn đề mà họ gặp phải. Họ thường sử dụng các phương pháp học nghe kém hiệu quả và khi nghe thì cố gắng nghe hiểu từng từ, từng chữ trong câu. Việc cố gắng nghe hiểu từng từ là một cách thức học sai lầm, thông tin mà người nói truyền đạt ra quá nhiều, tuy nhiên những thông tin đó không phải hoàn toàn là những thông tin mà mình cần nắm bắt, thậm chí khi người bản ngữ nghe, họ cũng không nghe theo cách này. Một người nghe tốt thường sẽ nghe cái từ khoá trong bài để hiểu ý chính và cố gắng đoán nghĩa của từ mới trong ngữ cảnh của bài nghe. Đối với tác giả DingYan (丁艳) (2004) cho rằng các nhân tố ảnh hưởng đến việc nghe hiểu bao gồm: Lượng từ vựng; Tiếng mẹ đẻ; Trình độ hiểu biết và khả năng tiếp nhận kiến thức mới của người học; Giáo trình học; Sự khác biệt về văn hóa; Tâm trạng của người nghe.

2.5. Phương pháp nghiên cứu

2.5.1. Câu hỏi nghiên cứu

Xuất phát từ mục đích nghiên cứu, bài nghiên cứu này đặt ra ba câu hỏi sau:

1. Kỹ năng nghe là gì? Tầm quan trọng của kỹ năng nghe đối với việc học ngoại ngữ như thế nào? Thực trạng học nghe tiếng Trung của sinh viên khoa Tiếng Trung Quốc Đại học Sư phạm Hà Nội II giai đoạn sơ cấp như thế nào?

2. Những khó khăn, nhân tố chủ quan, khách quan nào ảnh hưởng đến khả năng nghe hiểu của sinh viên trình độ sơ cấp?

3. Phương pháp luyện nghe nào phù hợp và giúp nâng cao kỹ năng nghe cho người mới bắt đầu?

2.5.2. Đối tượng nghiên cứu và đối tượng tham gia

- Đối tượng nghiên cứu: kỹ năng nghe hiểu tiếng Trung Quốc: thực trạng, khó khăn, hạn chế, các nhân tố ảnh hưởng và biện pháp khắc phục.

- Đối tượng tham gia nghiên cứu gồm 74 sinh viên năm thứ nhất khoá 49 khoa Tiếng Trung Quốc, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

2.5.3. Công cụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu đặt ra, khi nghiên cứu đề tài này, chúng tôi sẽ sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng. Thu thập thông tin từ đối tượng nghiên cứu bằng các công cụ có cấu trúc như khảo sát, thăm dò ý kiến, thiết kế và sử dụng bảng câu hỏi Google Form. Sau đó chọn lọc, phân tích, xử lý và tổng hợp số liệu. Phiếu khảo sát được chia thành 3 phần.

- Phần 1 khảo sát về tình hình học của sinh viên năm nhất trong kỹ năng nghe tiếng Trung Quốc. Tác giả xây dựng các câu hỏi liên quan đến tầm quan trọng của việc nghe hiểu tiếng Trung Quốc, thời gian luyện tập kỹ năng nghe hiểu hàng ngày, người tham gia khảo sát sẽ tự đánh giá mức độ nghe hiểu của mình trên các mức độ: tốt, khá, trung bình, yếu... Dựa trên số lượng sẽ tính ra tỉ lệ phần trăm trên các mức độ. Sau khi điều tra sẽ có cái nhìn tổng quát về việc học và sử dụng kỹ năng nghe trong giao tiếp của sinh viên năm.

- Phần 2 của bảng hỏi khảo sát về những khó khăn mà sinh viên năm nhất gặp phải trong quá trình học nghe. Người tham gia khảo sát căn cứ vào những khó khăn đưa ra có thể chọn một hoặc nhiều đáp án. Nhóm nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi. Thông qua điều tra sẽ lập bảng, tính tỉ lệ phần trăm lựa chọn từ đó đưa ra những phương pháp giải quyết cụ thể.

- Phần 3 khảo sát lấy ý kiến của các bạn sinh viên năm nhất ngành Ngôn ngữ Trung Quốc trình độ sơ cấp về các nhân tố ảnh hưởng đến kỹ năng nghe hiểu tiếng Trung Quốc. Nội dung trong bảng sẽ chia thành 2 yếu tố bao gồm: yếu tố chủ quan và yếu tố khách quan. Người khảo sát sẽ lựa chọn theo các mức độ: không ảnh hưởng, ảnh hưởng một

chút, ảnh hưởng nhiều. Từ đó sẽ tìm ra được mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến việc học nghe của sinh viên.

2.6. Kết quả nghiên cứu

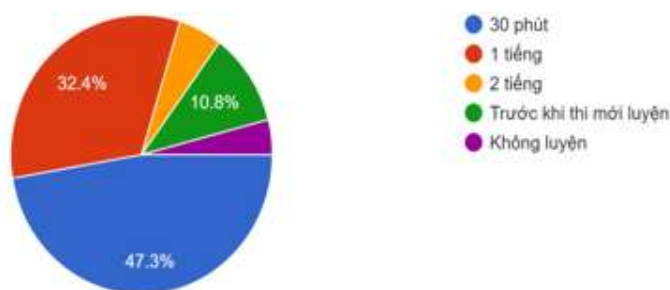
2.6.1. Thực trạng kỹ năng nghe hiểu của sinh viên

Bảng 1. Thực trạng kỹ năng nghe của sinh viên

STT	Khả năng nghe hiểu tiếng Trung Quốc của sinh viên	Tỷ lệ (%)
1.	Khả năng nghe hiểu tốt/ khá tốt	8,1
2.	Khả năng nghe hiểu trung bình/ tạm	78,4
3.	Khả năng nghe hiểu yếu/ không tốt	13,5

Với câu hỏi “Bạn tự đánh giá khả năng nghe hiểu của mình”. Có 78,4% sinh viên được khảo sát cảm thấy khả năng nghe của mình chỉ ở mức trung bình/ tạm (78,4%); 13,5% cảm thấy khả năng nghe hiểu vẫn còn yếu/ không tốt, một số ít chiếm 8,1% cảm thấy ở mức tốt/ khá tốt.

Biểu đồ 1. Khảo sát thời gian luyện nghe của sinh viên



Học ngoại ngữ nói chung và tiếng Trung Quốc nói riêng, việc thường xuyên trau dồi luyện tập là vô cùng cần thiết. So với các kỹ năng khác như nói, đọc, viết thì kỹ năng nghe người học cũng cần bỏ thời gian ra luyện tập. Cùng với việc học nghe trên lớp thì cũng cần yêu cầu sinh viên phải về nhà tự luyện tập. Trả lời khảo sát về thời gian mỗi lần luyện nghe, nhóm đưa thời gian lần lượt là 30 phút, 1 tiếng, 2 tiếng, trước khi thi mới luyện và không luyện. Phần trăm lựa chọn lần lượt là 30 phút 47,3% (nhiều nhất); 1 tiếng 32,4%; 10,8% lựa chọn trước khi thi mới luyện, số còn lại là lựa chọn mỗi lần luyện nghe 2 tiếng và không luyện. Điều đó ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả học tập môn nghe nói riêng và học các kỹ năng khác nói chung.

2.6.2. Kết quả khảo sát những khó khăn mà sinh viên gặp phải trong quá trình nghe

Bảng 2. Những khó khăn sinh viên đang gặp phải khi nghe

Khó khăn	Tỷ lệ (%)
Khó nghe và phân biệt các âm tiết đặc biệt là từ đồng âm	41,9%
Thiếu vốn từ, ngữ pháp	74,3%
Không nắm được cấu trúc câu	29,7%
Không theo kịp tốc độ người nói	56,8%
Khả năng ghi nhớ có hạn	62,2%
Không thể tập trung trong suốt quá trình nghe	29,7%
Không quen với giọng đọc của người bản ngữ	14,9%
Gặp khó khăn về nội dung, chủ đề nghe vì thiếu vốn kiến thức về chủ đề nghe (đời sống, xã hội, văn hóa, lịch sử... liên quan đến Trung Quốc)	48,6%
Chưa có phương pháp luyện tập kỹ năng nghe phù hợp	44,6%
Chưa có động lực, hứng thú với môn học	16,2%
Thời gian luyện tập kỹ năng nghe chưa đủ	27%
Giáo trình chưa phù hợp	17,6%
Tất cả những khó khăn trên	14,9%

Kết quả Bảng 2 cho thấy, có 41,9% tỷ lệ sinh viên cảm thấy khó nghe và phân biệt các âm tiết đặc biệt là các từ đồng âm và các từ khóa trong bài nghe. Nguyên nhân của vấn đề này có thể là do sinh viên khi học về phát âm từ, khi nói thì phát âm không chuẩn dẫn đến khó nhận diện. Có tới 74,3% gặp phải khó khăn về từ vựng và ngữ pháp. Mỗi trình độ HSK sẽ có lượng từ vựng và ngữ pháp nhất định, yêu cầu người học phải nắm bắt được số lượng từ vựng tối thiểu của cấp độ đó ví dụ: HSK3 cần tối thiểu 600 từ vựng; HSK4 cần 1200 từ. Ngữ pháp của mỗi trình độ cũng có sự khác nhau và nâng cao lên, trong bài nghe (nhất là những bài nghe HSK4; HSK5; HSK6) sẽ thường xuyên gặp phải những ngữ pháp, từ vựng khó và lạ lẫm. Không nắm được cấu trúc câu chiếm 29,7%. Khó khăn trong việc không theo kịp tốc độ nói và không quen với giọng người bản ngữ chiếm tỷ lệ lần lượt là 56,8% và 14,9%. Việc người nói nói nhanh hoặc chậm là điều bình thường trong giao tiếp, nhưng khi nói quá nhanh, người nghe có thể bị choáng ngợp, khó nắm bắt thông tin một. Việc tập trung vào ý chính và từ khóa là rất quan trọng, giúp người nghe hiểu dù tốc độ nói nhanh. Điều này đòi hỏi người học ngoại ngữ phải luyện tập thường xuyên. Trung Quốc có 56 dân tộc với phương ngữ khác nhau, dù sử dụng tiếng phổ thông nhưng phát âm và âm điệu có sự khác biệt. Người Bắc Kinh được cho là nói chuẩn hơn,

đễ hiểu hơn so với các vùng khác như phía nam Trung Quốc, Thượng Hải, Quảng Châu, hay Hồ Nam, nơi giọng nói có thể khó nghe do tốc độ nhanh, nuốt âm hoặc dùng từ địa phương. Hơn nữa, nhiều sinh viên gặp khó khăn do ít có cơ hội tiếp xúc, giao tiếp với người bản xứ trong môi trường sống và học tập. Một khó khăn khác là khả năng ghi nhớ hạn chế, với 62,2% người được khảo sát cho biết họ quên ngay những gì vừa nghe chỉ sau vài giây. Nguyên nhân chính là do trí nhớ ngắn hạn chưa tốt, và khả năng ghi nhớ của mỗi người là khác nhau. Quy mô lớp học đông và các tác động ngoại cảnh cũng làm cho khả năng tập trung của người nghe bị hạn chế (29,7%). Có tới 46,8% người được khảo sát gặp khó khăn về nội dung, chủ đề nghe vì thiếu vốn kiến thức về chủ đề được thể hiện trong bài nghe. Khi gặp phải những chủ đề mới như: đời sống, xã hội, văn hóa, lịch sử, khoa học kỹ thuật,... liên quan đến Trung Quốc người nghe do thiếu vốn từ vựng về chủ đề này dẫn tới việc cảm thấy lạ lẫm và nghe không hiểu. Học tập có phương pháp, có kỹ năng có tầm quan trọng rất lớn, có tới 44,6% gặp khó khăn vì chưa có một phương pháp học tập phù hợp. Khảo sát về giáo trình, đa số người tham gia khảo sát cho rằng giáo trình nghe mà khoa và nhà trường sử dụng hiện tại là phù hợp với trình độ, chỉ có 17,6% cho rằng là giáo trình chưa phù hợp. Hiện tại giáo trình được sử dụng với sinh viên năm nhất khoá K49 trình độ sơ cấp là Giáo trình nghe Hán ngữ (汉语听力教程) của tác giả Dương Tuyết Mai (杨雪梅). Giáo trình được chia thành 3 quyển có mức độ từ dễ đến khó, từ cơ bản đến nâng cao. Giáo trình quyển 1 và 2 được sử dụng giảng dạy ở 2 kỳ học trong năm thứ nhất (tương ứng với 30 tuần học) của sinh viên. Nội dung của 2 giáo trình gồm 60 bài học, mỗi bài học đều có phần nghe luyện phát âm và phần nghe hiểu có sự tương đồng về từ vựng và ngữ pháp với quyển Giáo trình Hán ngữ của tác giả Dương Ký Châu (杨寄洲) được sử dụng làm giáo trình các môn đọc và viết HSK1 và HSK2 của sinh viên. Nội dung nghe của giáo trình chủ yếu giúp cho người học có thể nắm chắc được ngữ âm, đồng thời cũng lồng ghép các bài luyện nghe có dung lượng ngắn nội dung về đời sống phù hợp với trình độ của sinh viên trình độ sơ cấp. Vì vậy với một số sinh viên có khả năng tiếp thu, kỹ năng nghe còn kém, giảng viên nên quan tâm nhiều hơn và có phương pháp giúp cho sinh viên nâng cao được khả năng nghe của mình từ giai đoạn sơ cấp này.

2.6.3. Kết quả khảo sát những yếu tố chủ quan và khách quan ảnh hưởng đến việc nghe hiểu tiếng Trung Quốc của sinh viên

Bảng 3. Quan điểm của sinh viên về các yếu tố ảnh hưởng đến việc học kỹ năng nghe

STT	Yếu tố ảnh hưởng đến khả năng nghe hiểu tiếng Trung Quốc	Tổng	Không ảnh hưởng		Ảnh hưởng một chút		Ảnh hưởng nhiều	
I. Yếu tố chủ quan								
1	Kỹ năng xử lý thông tin nghe	74	2	2,7%	20	27%	52	70,3%
2	Mức độ thành thạo trong sử dụng tiếng Trung Quốc	74	1	1,4%	26	35,1%	47	63,5%
3	Khả năng ghi nhớ thông tin	74	1	1,4%	18	24,3%	55	74,3%
4	Khả năng tập trung khi nghe hiểu	74	1	1,4%	19	25,7%	54	72,9%
5	Kiến thức nền về nội dung nghe hiểu	74	2	2,7%	34	45,9%	38	51,4%
6	Độ thành thạo trong sử dụng tiếng mẹ đẻ	74	7	9,5%	43	58,1%	24	32,4%
7	Giới tính của người nghe	74	46	62,2%	21	28,4%	7	9,4%
8	Độ tuổi của người nghe	74	34	46%	32	43,2%	8	10,8%
9	Các yếu tố khác	74	17	23%	40	54,1%	17	22,9%
II. Yếu tố khách quan								
1	Nội dung của đoạn băng nghe (thể loại, nội dung chuyên ngành hay thường thức)	74	3	4,1%	37	50%	34	45,9%
2	Chất lượng của đoạn băng nghe (tốc độ, điểm dừng ngắt, độ mượt của băng nghe)	74	1	1,4%	15	20,3%	58	78,3%
3	Yếu tố người nói trong đoạn băng (giới tính, trọng âm và ngữ điệu, âm điệu,...)	74	5	6,7%	37	50%	32	43,3%
4	Yêu cầu sau khi nghe (dạng bài nghe, câu hỏi sau khi nghe)	74	6	8,2%	44	59,4%	24	32,4%
5	Môi trường xung quanh (trong phòng, ngoài trời, các âm thanh bên ngoài gây nhiễu như tiếng nói chuyện, tiếng xe cộ,...)	74	6	8,2%	28	37,8%	40	54%
6	Thiết bị nghe (loa tổng, nghe đài, microphone, headphone,...)	74	3	4,1%	27	36,5%	44	59,4%
7	Các yếu tố khác	74	13	17,6%	43	58,1%	18	24,3%

Tác giả dựa trên bảng phân tích của các tác giả Lê Hương Giang và Lê Thị Hương Thảo (2020) đưa ra các yếu tố chủ quan và khách quan ảnh hưởng đến quá trình nghe hiểu của sinh viên:

- Yếu tố chủ quan:

Dựa trên kết quả thống kê, các yếu tố chủ quan có ảnh hưởng lớn đến quá trình nghe hiểu bao gồm kỹ năng xử lý thông tin (70,3%), mức độ thành thạo tiếng Trung (63,5%), khả năng ghi nhớ (74,3%) và khả năng tập trung (72,9%). Điều này cho thấy, việc thiếu kỹ năng nghe có thể dẫn đến việc không nắm bắt đúng ý người nói hoặc quá tải thông tin. Các yếu tố khác như kiến thức nền và độ thành thạo tiếng Việt cũng ảnh hưởng nhất định, với tỷ lệ tương ứng là 45,9% và 58,1%. 2 yếu tố chủ quan đó là: Giới tính của người nghe và độ tuổi của người nghe là 2 yếu tố được đánh giá là có ảnh hưởng ít đến việc nghe hiểu với tỷ lệ tương ứng 62,2% và 46%.

- Yếu tố khách quan:

Ngoài yếu tố chủ quan, yếu tố khách quan ảnh hưởng đến việc nghe hiểu cũng được sinh viên khảo sát đánh giá là ảnh hưởng một chút và ảnh hưởng nhiều với tỷ lệ cao. Nội dung của đoạn băng nghe bao gồm thể loại, nội dung mang tính đời sống, chuyên ngành hay thường thức có tỷ lệ lựa chọn ảnh hưởng một chút là 50%; ảnh hưởng nhiều là 45,9%. Có thể thấy nếu nội dung của bài nghe là những nội dung về đời sống, xã hội thì sẽ dễ dàng hơn đối với người nghe. Nếu nội dung của băng nghe là những nội dung về chuyên ngành như khoa học-kỹ thuật, báo chí, dự báo thời tiết, văn hoá,... sẽ là sức ép lớn đối với người nghe do thiếu vốn kiến thức và từ vựng về những chủ đề này. Chất lượng của đoạn băng nghe như độ mượt của đoạn băng (không bị vấp, ngắt quãng), tốc độ băng nghe, điểm ngừng ngắt,... có ảnh hưởng một chút với tỷ lệ 20,3%; ảnh hưởng nhiều với tỷ lệ 78,3%. Yếu tố người nói trong băng nghe như giới tính của người nói, trọng âm, ngữ điệu, độ nhấn nhá ngừng ngắt khi nói,... cũng có ảnh hưởng. Kết quả khảo sát có 50% sinh viên cho rằng ảnh hưởng một chút và 43,3% sinh viên cho rằng có ảnh hưởng nhiều. Khi nghe cần phải chú ý đến giọng điệu và ngữ điệu của người nói. Yêu cầu sau khi nghe như dạng bài nghe, những câu hỏi sau khi nghe,... tỷ lệ lựa chọn ảnh hưởng một chút 59,4% , ảnh hưởng nhiều 32,4%. Các yếu tố về môi trường xung quanh cũng có ảnh hưởng nhiều đến việc nghe hiểu khi có tới 54% cho rằng ảnh hưởng nhiều và 37,8% cho rằng ảnh hưởng một chút. Khi nghe, các yếu tố bên ngoài tác động như tiếng nói chuyện, tiếng xe cộ, tạp âm, nghe trong phòng hay là nghe ngoài trời... ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng nghe hiểu.

2.6.4. Giải pháp

***Đối với người học:**

Dựa trên kết quả khảo sát những khó khăn mà sinh viên gặp phải trong khi học và luyện nghe. Nhóm tác giả xin đưa ra một số biện pháp như sau:

- Người học cần không ngừng nâng cao vốn từ vựng ngữ pháp, tăng thời gian học, áp dụng tốt những từ vựng ngữ pháp được học. Có như vậy mới có thể nghe hiểu những bài nghe ở mức độ cao.

- Cần luyện tốc độ nghe: Tốc độ nghe liên quan trực tiếp đến sự thành công của bài nghe, đồng thời là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến tâm lý của người làm bài. Cần luyện tốc độ nghe vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến thành công của bài nghe và tâm lý người nghe.

- Luyện những bài nghe chất lượng, phong phú hóa nội dung nghe: Nâng cao trình độ tiếng Trung Quốc một cách toàn diện là nền tảng của việc nâng cao khả năng nghe hiểu. Người học nên chú ý đến việc trau dồi kiến thức cơ bản toàn diện. Về kiến thức cơ bản, điều rất quan trọng đối với người học là chịu sự ảnh hưởng của yếu tố khách quan, luyện nghe trong môi trường không phải tiếng Trung Quốc. Để nghe tốt hãy bắt đầu từ cách phát âm từ, đến phân tích cụm từ và câu và nắm chắc kiến thức ngữ pháp. Ngoài ra, cần phải tìm hiểu nhiều hơn về phong tục, bối cảnh lịch sử và nguồn gốc văn hóa của dân tộc Hán cũng như các kiến thức về đất nước Trung Quốc. Trong toàn bộ quá trình học tập, cần phải thường xuyên tổng kết và ôn lại những kiến thức đã tiếp thu, tránh tình trạng học trước quên sau.

- Luyện nghe và ghi nhớ: Trong khi rèn luyện kỹ năng nghe hiểu, chúng ta nên chú ý nâng cao khả năng ghi nhớ của não bộ và khả năng nắm bắt từ khoá quan trọng. Để nhớ những gì bạn nghe, bạn cần phải:

- (1) Thực sự lắng nghe và tập trung vào thông tin quan trọng mà bạn muốn ghi nhớ.
- (2) Không tập trung vào từng từ riêng lẻ, phải chú ý nắm bắt toàn câu, toàn bài. Miễn là bạn nắm bắt được ý nghĩa của toàn bộ văn bản, nghe không hiểu hoặc không biết nghĩa của từ đó cũng không sao.
- (3) Ngay sau khi nghe hãy tự kiểm tra xem bạn có thể nhớ được bao nhiêu phần trăm những gì bạn đã nghe.
- (4) Dùng từ ngữ của bản thân lặp lại những gì bạn đã nghe được (không nhất thiết phải chính xác 100%).
- (5) Tìm một người bạn để luyện nghe cùng. Sau khi ghi âm, bạn và người đó có thể cùng luyện nghe. Sau khi nghe xong thì thảo luận, trao đổi xem liệu những gì bạn nghe và bạn đó nghe có giống nhau hay không?
- (6) Nếu trí nhớ ngắn hạn của bạn tốt, có thể ghi nhớ được lâu, nhớ được nội dung dài. Thì tốt hơn hết bạn nên ghi lại những gì bạn đã nghe. Ghi chú trong khi nghe (nghe ghi) cũng là một cách hay để giúp chúng ta hiểu sâu sắc hơn tài liệu nghe và nó cũng có thể cải thiện khả năng phân biệt thông tin hữu ích với thông tin vô ích.

Ngoài ra điều quan trọng đó là hãy cố gắng tìm ra sự hứng thú với môn học bằng cách nghe những nội dung thú vị để giải trí, nghe các bản tin của CCTV, phim hoạt hình, phim ảnh, đài phát thanh...

***Đối với phía giảng viên và trường:**

Thiết bị nghe như headphone, máy tính, loa, mic, đường truyền,... có ảnh hưởng rất lớn đến việc nghe hiểu của sinh viên khi học. Khảo sát về những khía cạnh cần thay đổi để cải thiện kỹ năng nghe, sinh viên đều mong muốn nhà trường sẽ cung cấp địa điểm và cơ sở vật chất tốt; thường xuyên tổ chức các cuộc thi, hoạt động liên quan đến tiếng Trung Quốc để nâng cao được năng lực ngoại ngữ.

Kể từ K50 Khoa Tiếng Trung Quốc đã tích hợp hai kỹ năng nghe và nói trong dạy học. Dạy học tích hợp kỹ năng nghe – nói là phương pháp quan trọng trong việc nâng cao khả năng giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ của sinh viên. Trước đây khi học môn nghe từ HSK1 đến HSK5 giảng viên chủ yếu dạy kỹ năng nghe hiểu ngữ âm, nghe hiểu đoạn văn ngắn rồi đến nghe hiểu đoạn hội thoại dài hơn. Giảng viên có thể sử dụng các tài liệu nghe (như bài hội thoại, tin tức) kết hợp với các hoạt động nói (như thảo luận nhóm, bài diễn thuyết). Ví dụ, sau khi nghe một đoạn hội thoại, sinh viên có thể thảo luận về nội dung hoặc đóng vai để thực hành giao tiếp. Với việc dạy nghe – nói tích hợp sẽ tạo ra các tình huống thực tế yêu cầu sinh viên nghe và phản hồi thông tin bằng cách nói. Điều này giúp cải thiện khả năng hiểu và sử dụng ngôn ngữ trong các tình huống thực tế. nghe chủ động: Khuyến khích sinh viên nghe một cách chủ động, tức là không chỉ nghe thông tin mà còn phân tích và ghi chép lại ý chính, từ vựng mới, hoặc các cấu trúc ngữ pháp quan trọng, đồng thời tạo cơ hội cho sinh viên tham gia vào các cuộc đối thoại thực tế hoặc giả lập, giúp họ cải thiện khả năng nói và phản ứng nhanh trong giao tiếp. Ngoài ra giảng viên cũng có thể giới thiệu cho sinh viên sử dụng các ứng dụng học ngôn ngữ hoặc phần mềm hỗ trợ nghe và nói để sinh viên có thể luyện tập thêm ngoài giờ học. Với việc dạy tích hợp nghe – nói giảng viên có thể hạn chế được ảnh hưởng của các nhân tố chủ quan cũng như khách quan tác động đến quá trình học và luyện tập kỹ năng nghe của sinh viên. Sinh viên sẽ chủ động, tích cực, hứng thú hơn khi tham gia các giờ học nghe trên lớp đồng thời sẽ có thể nâng cao được cả kỹ năng nói của bản thân, nâng cao khả năng phản xạ trong giao tiếp, hạn chế được tình trạng nghe hiểu được nội dung nhưng lại không thể nào nói ra được.

3. KẾT LUẬN

Nghiên cứu thực hiện khảo sát, phân tích về thực trạng, quan điểm của sinh viên về những khó khăn, những yếu tố chủ quan, khách quan ảnh hưởng đến việc học kỹ năng nghe tiếng Trung Quốc. Kết quả cho thấy được tình hình học tập kỹ năng nghe của sinh viên năm nhất chuyên ngành ngôn ngữ Trung Quốc, đưa ra được 12 khó khăn mà sinh viên đang gặp phải, cùng với đó là 8 yếu tố chủ quan và 6 yếu tố khách quan ảnh hưởng đến người học. Trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp, phương pháp học hiệu quả, chúng tôi hy vọng bài nghiên cứu này sẽ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập kỹ năng nghe hiểu tiếng Trung Quốc tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ân, N. N. (2011), *Thực trạng và giải pháp rèn luyện kỹ năng nghe hiểu trong việc học ngoại ngữ đối với sinh viên không chuyên ở trường đại học – cao đẳng*, Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, tr.130-133.
2. Field, J. (1998), *Skills and Strategies: Towards a New Methodology for Listening*, ELT Journal Volume.

3. Giang, L. T., & Thảo, L. T. (2020), *Các yếu tố ảnh hưởng đến việc học kỹ năng nghe Tiếng Anh trong môi trường học kết hợp của sinh viên đại học*, Tạp chí Ngôn ngữ & Đời sống, tr.38.
4. Goh, C. (2000), *A cognitive perspective on language learners' listening comprehension problems*, System, pp.55-57.
5. Mendelsohn, J. (1994), *Learning to listen: A strategy-based approach for the second language learner*, San Diego: Dominie press.
6. Rubin, J., & Thompson, I. (1994), *How to be a more successful language learner: Toward learning autonomy*, Heinle & Heinle Publishers, tr.85.
7. Thư, N. T. (2021), *Thực trạng và giải pháp cải thiện kỹ năng nghe của sinh viên chuyên ngữ năm hai Trường Cao Đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh*,
8. Ur, P. (1996), *A course in language teaching*, Cambridge: Cambridge university press.
9. Vũ, L. H. (2020), *Lo lắng trong học tập tiếng Trung Quốc của sinh viên ngành ngôn ngữ Trung Quốc*, Tạp chí Nghiên cứu Nước ngoài ĐHQGHN, tr.54-65.
10. Yagang, F. (1994), *Listening: Problems and Solutions*, English Teaching Forum.
11. Yan, D. (2004), *Duiwaihanyujiaoxuezhong yingxiang tingli lijie de yinsu ji dui ce*. Yunnandaxue xuebao, pp.112.

EXPLORING THE CURRENT LEARNING SITUATION AND THE IMPROVEMENT APPROACH FOR CHINESE BEGINNER-LEVEL LEARNERS IN LISTENING, USING HANOI PEDAGOGICAL UNIVERSITY 2 AS AN EXAMPLE

Tran Xuan Quyet, Pham Thi Nghia Van

Abstract: *Listening is one of the most important skills for foreign language learners. It can be seen that listening is the skill most frequently applied. It is both a basic skill and the foundation for second language learners as they learn other language skills. Therefore, listening skills are an indispensable factor in improving communication and language proficiency. The focus on communication has become the mainstream tendency in Chinese learning. This study uses students from Hanoi Pedagogical University 2 as an example to understand the current situation of Vietnamese students learning basic Chinese listening skills, as well as the difficulties and subjective and objective factors that affect students' listening learning. Based on the results of this study, some suggestions will be put forward to help students improve their Chinese listening ability so that Vietnamese students can learn Chinese effectively at the beginner level.*

Keywords: *Listening comprehension, Subjective and Objective Factors in learning, Learning difficulties, Learning methods.*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 06-3-2025; ngày phản biện đánh giá: 19-3-2025; ngày chấp nhận đăng: 04-4-2025)